

Bản án số: 60/2021/HS -ST

Ngày 23 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lương Văn Thái T**, sinh năm 1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Phương L và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 78/2015/HSST ngày 25/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 30/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 12/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Phạm Văn Đ**- sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh **Lương Văn Tiến** - sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 09/6/2021, tại nhà của Lương Văn Thái T ở Thôn Đ, xã T, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Lương Văn Thái T có hành vi bán một túi nilon trong suốt có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể trong suốt cho Phạm Văn Đ với giá 500.000đồng. Qua giám định chất tinh thể trong suốt đựng trong một túi nilon trong suốt có viền màu đỏ là ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,0261 gam. Ngoài ra, khám xét chỗ ở của Thành còn thu 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chứa 5 viên nén màu hồng và 01 túi nilon trong suốt có mép có mép cài viền màu xanh bên trong chứa 02 viên nén màu hồng + 02 mảnh viên nén màu hồng (Ký hiệu M). Qua giám định mẫu vật ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,2442 gam, T khai đây là ma túy T mua về với mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn Thái T khai nhận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 20 giờ ngày 08/6/2021 Lương Văn Thái T đi bộ tự nhà ra đường bắt xe ôm của người không quen biết sang khu vực chợ “Gạch” thuộc xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình mua ma túy về, mục đích để bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người thanh niên qua nói chuyện người này giới thiệu tên là H và có ma túy tổng hợp bán, T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của Hiệp ở đâu. T đã mua 1.000.000đ ma túy từ người này, số ma túy được gói trong túi nilon một mặt màu trắng, một mặt trong suốt có mép cài bên trong có chứa ba túi nilon trong đó : 01 túi nilon trong suốt được cuốn dây dù màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt; 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chứa 5 viên nén màu hồng và 01 túi nilon trong suốt có mép có mép cài viền màu xanh bên trong chứa 02 viên nén màu hồng + 02 mảnh viên nén màu hồng. Biết đây là ma túy tổng hợp nên T nhận và bắt xe ôm về nhà. Đến nhà T bỏ túi ma túy đã vừa mua lấy ra một ít ma túy đã cho vào túi nilon trong suốt có viền màu đỏ, mục đích để bán. Đến khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 09/6/2021, T và anh T đang sửa nhà của T thì có Phạm Văn Đ đến gặp T hỏi mua ma túy đã, T đồng ý. Đ đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000đ, do Th đang đứng trên thang nên T lấy tiền của Đ đưa lên cho T. T nhận tiền của Đ rồi cất vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc. Sau đó, T chỉ cho Đ ra lấy túi ma túy đã Thành để ở trụ cột đầu nhà T. T nhìn thấy Đ cầm túi ma túy đã mà T để trước đó. Khi T và Đ vừa giao dịch xong thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt giữ. T tự giác giao nộp từ túi quần phía sau bên phải đang mặc ra một tờ tiền mệnh giá 500.000đ và khai nhận đây là tiền T bán một túi ma túy đã cho Đ mà có; Đ tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra một túi nilon trong suốt có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể trong suốt và khai nhận đây là ma túy đã vừa mua của T với giá 500.000đ về để sử dụng. T khai nhận đang giúp T sửa nhà thì thấy Đ đến và đưa cho T số tiền 500.000đ, do T đang đứng trên thang nên Tiến lấy tiền của Đ đưa lên cho T, T không biết việc T bán ma túy cho Đ, T tự kiểm tra người không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý số tiền 500.000đ của T, quản lý niêm phong túi vật chứng trên của Đ vào một phong bì the dán kín.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Thái T phát hiện thu giữ: Một túi nilon một mặt màu trắng, một mặt trong suốt có mép cài bên trong có chứa ba túi nilon trong đó: 01 túi nilon trong suốt được cuốn dây dù màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt ; 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong có chứa 5 viên nén màu hồng và 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong chứa 02 viên nén màu hồng + 02 mảnh viên nén màu hồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã lập biên bản niêm phong số vật chứng trên vào một phong bì dán kín, ký hiệu là M.

Tại bản kết luận giám định số 233/KLGĐMT - PC09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Phạm Văn Đợi gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0261gam; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lương Văn Thái T gồm: Chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,4497gam; 05 viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5290 và 02 viên nén màu hồng và 02 mảnh viên nén màu hồng là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2655g.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTH, ngày 31/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lương Văn Thái T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Thái T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn Thái T mức án tù 03(Ba) năm 09 (Chín) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn Thái T tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T ngày 09/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T lập cùng ngày 09/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T.

- Biên bản khám xét nhà ở của Lương Văn Thái T do Công an huyện T ngày 09/6/2021 tại nơi ở của Lương Văn Thái T tại Thôn Đ Nội, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bản kết luận giám định số 223/KLGD-KTHS ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của những người làm chứng là anh Lương Văn Tiến sinh năm 1990 trú tại thôn Viên Ngoại, xã Nam Hồng, huyện T.

- Lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Đsinh năm 1990 trú tại thôn Viên Ngoại, xã Nam Hồng, huyện T.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn Thái T về địa điểm, thời gian, hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giết tài sản..., vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm các hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo là rất nghiêm trọng thể hiện thách thức với xã hội, chống đối pháp luật, đi ngược lại với sự cố gắng của các cấp chính quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là cố ý chỉ vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động chân chính của mình bị cáo đã bán ma túy cho người khác để hôm nay phải chịu sự phán xét của pháp luật về hành vi sai trái của mình. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại bản án số 78/2015/HSST ngày 25/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 30/2017/HSST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 ngày 09/6/2021, tại nhà ở của Lương Văn Thái T tại Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Thành có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0.0261 gam cho Phạm Văn Đầy 500.000 đồng. Ngoài ra T còn tàng trữ 2,2442 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: 2.2703 gam. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:
 - a) Có tổ chức;
 - b) Phạm tội 02 lần trở lên;
 - c) Đối với 02 người trở lên;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
 - đ) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
 - e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;
 - g) Qua biên giới;
 - h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
 - i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
 - k) Lá cây cooca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá; rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
 - l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
 - m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
 - n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
 - o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
 - p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;
 - q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 02 con đều còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 1,2310 gam chất dạng tinh thể trong suốt và 0,5631 gam viên ném màu hồng cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M số 223/KLGĐMT, xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 500.000đồng thu giữ của Lương Văn Thái T là tiền bán ma túy cho Phạm Văn Đình. Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc 2,2703 gam Methamphetamine mà cơ quan Công an thu giữ trong vụ án, Thành khai mua của một người đàn ông tên Hiệp không biết tuổi, địa chỉ tại chợ Gạch xã Thái Tân, huyện Thái Thụy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho Thành để xử lý theo pháp luật.

Trong vụ án này, Phạm Văn Đ là người mua ma túy của Lương Văn Thái T với mục đích để sử dụng, bản thân Đ không có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy dưới 0,1gam. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ nên cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn Đ là có căn cứ và đúng pháp luật.

Anh Lương Văn T là người cầm hộ Thành 500.000đồng, anh T không biết việc mua bán ma túy giữa T và Đ nên không có căn cứ xử lý đối với Lương Văn T.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn Thái T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Thái T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Thái T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định 1,2310 gam chất dạng tinh thể trong suốt và 0,5631 gam viên ném màu hồng cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định M số 223/KLGĐMT ngày 10/6/2021

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao nhận ngày 01/9/2021).

5. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Thái T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/9/2021.

Anh Phạm Văn Đcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi